TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 12 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Đoàn Minh Hương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Vạn và ông Nguyễn Văn Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy, là Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 106/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/QĐST-HNGD ngày 16 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị P, sinh năm 1992; Địa chỉ: phường N, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Trần C, sinh năm 1982; Địa chỉ: phường N, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người giám hộ của bị đơn: Ông Trần M, sinh năm 1938; Địa chỉ: phường N, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/10/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị P trình bày:

Chị Lê Thị P và anh Trần C sau một thời gian tìm hiểu thì tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 31/01/2012 tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông (cũ) nay là Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Lâm Đồng. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai bị ép buộc, lừa dối. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian và có 01 con chung là cháu Trần Đức T, sinh ngày 24/10/2012. Tuy nhiên, sau đó anh C phát bệnh và giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân do tính cách không hòa hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung và đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Năm 2022, anh C bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc "Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" số: 01/2022/QĐST-VDS ngày 07-01-2022 của Toà án nhân dân thành phố Gia

chồng không còn, không thể kéo dài đời sống hôn nhân thêm nữa nên làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị P được ly hôn với anh C.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị P yêu cầu được là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Đức T, sinh ngày 24/10/2012 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị P không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Trần C và người giám hộ của bị đơn trình bày:

Anh Trần C và chị Lê Thị P là vợ chồng, có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có 01 con chung như chị P trình bày. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không xảy ra to tiếng, cãi vã gì. Tuy nhiên, cách đây khoảng 05 năm, khi gia đình anh C chuyển đến sinh sống tại thôn T, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (nay là Tổ dân phố T, phường N, tỉnh Lâm Đồng) thì chị P và con trai không đi cùng mà chuyển về nhà ngoại sinh sống cho đến nay, giữa hai vợ chồng không liên lạc, không quan tâm gì đến nhau. Nay chị P có đơn xin ly hôn thì anh C mong muốn chị P quay về nhà nội để vợ chồng chung sống cùng nhau, nếu chị P quyết tâm không quay lại thì anh C tôn trọng ý kiến của chị P.

Về con chung: Anh C không đồng ý giao con chung là Trần Đức T, sinh ngày 24/10/2012 cho chị P nuôi dưỡng mà cũng mong muốn được trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh C không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt), bị đơn và người giám hộ của bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng phát biểu quan điểm về trình tự thủ tục tố tụng và hướng xử lý vụ án:

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về trình tự thủ tục tố tụng: Thẩm phán thiết lập hồ sơ đúng trình tự theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đúng thành phần; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị P, cho chị Lê Thị P được ly hôn với anh Trần C.
- Về con chung: Giao cháu Trần Đức T, sinh ngày 24/10/2012 cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).
- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Chị Lê Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp:

Vụ án phát sinh tranh chấp từ mối quan hệ về hôn nhân và gia đình. Bị đơn cư trú tại Tổ dân phố T, phường N, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng.

2. Về nội dung tranh chấp và thủ tục tố tụng: Chị P và anh C là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 31/01/2012 tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông(cũ) nay là Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Lâm Đồng. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên chị P có đơn xin ly hôn với anh C và xin được là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Trần Đức T, sinh ngày 24/10/2012 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Do bị đơn là người mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc "Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" số: 01/2022/QĐST-VDS ngày 07-01-2022 của Toà án nhân dân thành phố Gia Nghĩa (cũ), thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được nên Toà án chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật.

3. Nhận định của Hội đồng xét xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh C đều xác nhận hôn nhân trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn vào ngày 31/01/2012 tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông (cũ) nay là Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Lâm Đồng. Chị P và anh C đã sống ly thân khoảng 05 năm nay, không còn quan tâm đến nhau. Qua xác minh tình trạng hôn nhân nơi các đương sự cư trú, sinh sống được biết quá trình chung sống vợ chồng anh chị có xảy ra mâu thuẫn do liên quan đến vấn đề giải quyết đất đai; cách đây khoảng 05 năm, anh C chuyển về sống cùng bố đẻ là ông Trần M và em gái, còn chị P và con trai sinh sống ở nhà ngoại, vợ chồng không chung sống cùng nhau, không quan tâm đến nhau. Điều này cho thấy mâu thuẫn gia đình đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết cho chị P được ly hôn với anh C.

[2] Về con chung: Chị P và anh C có 01 con chung là Trần Đức T, sinh ngày 24/10/2012. Hội đồng xét xử nhận thấy chị P là người khỏe mạnh, có công việc, thu nhập ổn định, đảm bảo khả năng nuôi con. Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/11/2025, cháu T có nguyện vọng muốn sinh sống cùng với mẹ. Trong khi đó, anh C là người bị mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc "Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" số: 01/2022/QĐST-VDS ngày 07-01-2022 của Toà án nhân dân thành phố Gia Nghĩa (cũ), vẫn đang phải dùng thuốc điều trị và sống phụ thuộc vào gia đình. Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển tốt nhất cho con chung về mọi mặt, cần giải quyết cho chị P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là phù hợp.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự đều không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu nên không

[5] Về án phí: Chị Lê Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị P được ly hôn với anh Trần C.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Đức T, sinh ngày 24/10/2012 cho chị P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người nào không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nuôi con chung nhưng có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Để đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên, chị P, anh C được quyền thay đổi việc trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Lê Thị P phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số số 0005896 ngày 20/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 6 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 6 – Lâm Đồng;
- UBND phường N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Mai Đoàn Minh Hương